TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** --- *** --- Số:500/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** --- *** --- *** --- ***Phụng Hiệp,*** *ngày 21 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 487/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2018, giữa: anh **Nguyễn Hữu V**; địa chỉ: số 212/21/3, đường Nguyễn Văn Nguyễn, phường Đ, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và chị **Lâm Thị Trúc L**; địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Hữu V và Lâm Thị Trúc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Hữu V và Lâm Thị Trúc L thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Lâm Thị Trúc L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Ph (nam), sinh ngày 12 tháng 4 năm 2013 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi hoặc khi chị L, anh Vcó yêu cầu khác.

-Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Nguyễn Hữu V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Lâm Thị Trúc L tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng). Phương thức cấp dưỡng: hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 13 tháng 12 năm 2018 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Nguyễn Hữu V mà không ai có quyền cản trở.

-Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét.

-Về án phí: Nguyễn Hữu V tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0016940, ngày 13.12.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên không ai phải nộp thêm.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện PH;
-UBND xã h H, h.H, t.Hậu Giang;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm